

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 577/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 849/QĐ-UBND.HC ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH-NSưong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dương

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 577/QĐ-UBND-HC
ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Chương II
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác.
2. Mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khi quyết định thành lập Quỹ. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
3. Hàng năm, trích từ 30% đến 50% từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác) để đảm bảo hình thành đủ mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Mức trích cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.
4. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy định quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá.

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch.

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất.

đ) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu.

e) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

2. Mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này do Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ quyết định theo phân cấp như sau :

a) Mức ứng vốn đến 5 (năm) tỷ đồng/dự án do Giám đốc Quỹ quyết định.

b) Mức ứng vốn trên 5 (năm) tỷ đồng/dự án do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Mức chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục ứng vốn được quy định như sau:

a) Hàng năm, các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 4 Quy chế này có trách nhiệm lập dự toán chi phí vốn thực hiện gửi Quỹ phát triển đất để tổng hợp, thông qua Hội đồng quản lý Quỹ cho ý kiến, quyết định mức ứng vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

b) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của từng dự án có nhu cầu ứng vốn theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 4 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quy định hồ sơ, thời gian hoàn vốn ứng.

2. Trình tự, thủ tục chi hỗ trợ được quy định như sau:

a) Hàng năm, các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 4 Quy chế này có trách nhiệm lập dự toán chi hỗ trợ gửi Quỹ phát triển đất để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

b) Hồ sơ đề nghị của các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 4 Quy chế này gửi Quỹ phát triển đất bao gồm:

- Văn bản đề nghị và dự toán chi hỗ trợ.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Quyết định phê duyệt và quyết định đầu tư xây dựng khu tái định cư; xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

c) Quỹ phát triển đất có trách nhiệm mở sổ sách kế toán tại Quỹ để quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ.

d) Việc quản lý, cấp phát, quyết toán số tiền hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 4 Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ

1. Hoàn trả vốn ứng:

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 4 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án.

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương.

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đầu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ:

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 4 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả; trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

Điều 7. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

Chương III CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 8. Cơ chế tài chính

Quỹ phát triển đất thực hiện theo cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần hoặc toàn bộ chi phí hoạt động.

Điều 9. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

b) Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có); trong đó, Quỹ được trích 20% nguồn thu từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng để chi phí hoạt động của Quỹ, 80% còn lại được hạch toán tăng vốn Điều lệ của Quỹ theo quy định.

d) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác.

đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp cho Quỹ quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 10. Nội dung chi

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp và văn bản hướng dẫn thực hiện (bao gồm cả phí ủy thác trong trường hợp ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp quản lý Quỹ phát triển đất).

Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo chế độ quy định.

b) Chi không thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định; tinh giảm biên chế theo chế độ (nếu có); đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

c) Hàng quý và cuối năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi để trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được chi trả thu nhập tăng thêm và trích các quỹ khác theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Nội dung chi của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn và hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 11. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp ủy thác Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp quản lý Quỹ phát triển đất, Quỹ được vận dụng chế độ kế toán của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để thực hiện hạch toán kế toán.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành chức năng có liên quan

1. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nguồn kinh phí hoàn trả đối với khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này.

Điều 13. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý tài chính Quỹ theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính và Quỹ phát triển đất. Giám đốc Quỹ phát triển đất tổng hợp thông qua Sở Tài chính báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dương